**Nguyễn Đức Khoa Trường – GCH190486**

**Câu 1: Mao Trạch Đông từng viết “chính trị là chiến tranh không đổ máu, chiến tranh là chính trị có đổ máu”. Bạn hãy bình phẩm về nghệ thuật chính trị trong nghệ thuật quân sự của Mao Trạch Đông.**

Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông là một nhân vật hiếm có trong lịch sử, nghìn năm công tội. Thời gian và sự khen chê không thể xoá nhoà những dấu ấn to lớn của Mao. Di sản của Mao Trạch Đông không chỉ là bốn bộ trước tác nổi tiếng "Luận về thực tiễn", "Luận về mâu thuẫn", "Bàn về đánh lâu dài" "Bàn về Chủ nghĩa Dân chủ mới" mà còn chính là lịch sử, thực tiễn và tư tưởng. Chức vụ tối cao của Mao Trạch Đông được trao truyền qua nhiều đời lãnh đạo của Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa bắt đầu từ Mao Trạch Đông, tiếp theo là Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào cho đến Tập Cận Bình cách nay vừa tròn 70 năm.

Mao Trạch Đông tin rằng chiến tranh là sự nối dài của chính trị. Tuy nhiên, chiến tranh có những đặc điểm riêng biệt nên không thể đồng nhất với chính trị trên bình diện chung. Do đó, ông ta tin rằng "chiến tranh là sự kết hợp của chính trị và các phương tiện khác". Để phân biệt hai chữ "phương tiện", Mao nói rằng "khi chính trị phát triển ở một mức độ nào đó mà không vượt qua được bởi những phương tiện thông thường thì chiến tranh diễn ra nhằm xoá sạch các chướng ngại vật ngáng đường nó". Ông cũng không giới hạn chiến tranh bằng các hành động quân sự thông thường, chỉ tập trung vào việc sử dụng vũ lực như phương tiện sau cùng để giải quyết vấn đề. Và cuối cùng, Mao viết "chính trị là chiến tranh không đổ máu còn chiến tranh là chính trị có đổ máu". Quan niệm "chiến tranh là phương tiện của chính trị nhằm thực hiện những mục đích chính trị" được Clausewitz đề ra nhưng Lenin và nhiều lý thuyết gia Cộng Sản khác chống lại. Và Mao cũng thừa hưởng của Lenin.

Mâu thuẫn là một hiện tượng phổ biến, nhưng sự phát triển của nó tăng nhanh trong các xã hội có khái niệm sở hữu tư nhân. Chiến tranh là không thể tránh khỏi khi mọi người bắt đầu tranh giành tài sản. Vì vậy, theo Lênin, sở hữu tư nhân là nguồn gốc của chiến tranh, và chừng nào nó còn tồn tại thì sẽ có chiến tranh.

Lịch sử của mọi xã hội đang sống là lịch sử đấu tranh giai cấp. Tự do và nô lệ, quý tộc và thường dân, lãnh chúa và nông nô, chủ xưởng và công nhân, hay nói chung là kẻ áp bức và kẻ bị áp bức, luôn có chiến tranh với nhau. Mở. Cuộc chiến này chỉ có thể kết thúc bằng một cuộc cách mạng tái cấu trúc hoặc xóa bỏ mọi giai cấp.

**Câu 2: Đường lối về văn hóa của Đảng ta từ 1986 đến nay?**

Từ năm 1986, Đảng ta trực tiếp lãnh đạo phong trào chấn hưng đất nước, nhưng quan điểm về văn hóa mới của Đảng đã có sự chuyển biến quan trọng. Nền văn hóa mà Đảng hướng tới xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có tính dân tộc, hiện đại và nhân văn. Một hệ thống lý thuyết văn hóa được tích hợp với lý luận chung trong quá trình cập nhật tư duy của toàn xã hội.

Tháng 11 năm 1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 05 về Văn hóa - Nghệ thuật trong cơ chế thị trường. Nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị về văn hóa, nghệ thuật (11/1988), tháng 8/1989, Ban Bí thư Trung ương ra Hướng dẫn số 52-CT/TW về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phê bình văn học, nghệ thuật. Tháng 6 năm 1990, Ban Bí thư Trung ương ban hành Hướng dẫn số 61-CT/TW về Quản lý Văn học, Nghệ thuật. Ngày 01 tháng 01 năm 1993, Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua Nghị quyết Trung ương 4 về nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ trong những năm tới. Tháng 7-1998, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII ra Nghị quyết về xây dựng trình độ cao nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Tại Đại hội X, Đảng quyết tâm tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đặc sắc dân tộc; gắn kết chặt chẽ hơn nữa với phát triển kinh tế - xã hội; làm sâu sắc hơn đời sống văn hóa - xã hội trên mọi lĩnh vực; hình thành và nâng cao các giá trị, nhân cách Việt Nam; bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, học sinh, sinh viên, nhất là lý tưởng sống, lối sống, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hóa Việt Nam; đầu tư bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, di tích kháng chiến chống Nhật, di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể; phối hợp, thống nhất trong việc bảo vệ, phát huy, phát huy kế thừa, bảo vệ di tích văn hóa và phát triển kinh tế du lịch. Phát huy cao độ tinh thần tự nguyện, tự giác của nhân dân trong xây dựng văn hóa; đa dạng hóa các hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Để đạt được những yêu cầu trên, trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, cần khơi dậy sức sống và tính chủ động của các cơ quan đảng, nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các nhà văn học, khoa học, giới học thuật, trí thức, báo chí và các cá nhân. ; xây dựng và phát triển các đề án giáo dục văn hóa, thẩm mỹ và nếp sống văn hóa hiện đại; phát huy tiềm năng, khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật, tạo ra những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách chế tài ổn định; tăng cường và mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa quốc tế; ngăn chặn sự xâm nhập văn hóa độc hại, trà trộn, phản động; xây dựng, đồng thời nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa; tạo điều kiện phát triển lĩnh vực xuất bản, thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng văn hóa tư tưởng hiện đại về mô hình, cơ cấu, cơ sở vật chất và công nghệ;